

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Việt Bắc

Bà Đoàn Thảo Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thuỳ T, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Võ Phương T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thuỳ T trình bày:* Năm 2011 chị và anh Võ Phương T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên bất đồng ý kiến và bất đồng quan điểm sống. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T; Về con chung, có 02 người con chung tên Võ Thiên Tứ, sinh ngày 30/01/2012 và Võ Tam Đệ, sinh ngày 28/9/2014, hiện nay con chung đang sống với anh T. Khi ly hôn chị đồng ý giao 02 người con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung,

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Đối với bị đơn anh Võ Phương T, Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh T, địa chỉ ấp 9, xã Khánh Lâm, huyện U Minh là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T với anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa chị T với anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và anh T không quan tâm gia đình. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị T với anh T đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị T với anh T ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy 02 người con chung tên Võ Thiên Tứ, Võ Tam Đệ đang sống với anh T và có nguyện vọng sống chung với anh T. Do đó, để đảm bảo cho con chung phát triển ổn định về mặt tâm sinh lý nên Hội đồng xét xử giao 02 người con chung tên Võ Thiên Tứ và Võ Tam Đệ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thuỳ T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ T với anh Võ Phương T.
2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Võ Thiên Tứ, sinh ngày 30/01/2012 và Võ Tam Đệ, sinh ngày 28/9/2014 cho anh Võ Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thuỳ T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thuỳ T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 19 tháng 12 năm 2024 chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006221 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thuỳ T, anh Võ Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận